

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Nhà Trường

Báo Cáo cho Niên Học 2006-07

Được Công Bố cho Niên Học 2007-08

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Nhà Trường (SARC) (bắt buộc phải công bố hàng năm theo qui định luật pháp), bao gồm các thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Quý vị có thể tìm hiểu thêm về các qui định SARC trên Trang Mạng Điện Toán của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường. DataQuest, một công cụ lưu trữ dữ liệu trực tuyến tại <http://data1.cde.ca.gov/dataquest/>, có thêm thông tin về trường này và các dữ liệu so sánh trường này với khu học chánh, quận và tiểu bang.

I. Về Trường này

Địa Chỉ Liên Lạc

Mục này cung cấp địa chỉ liên lạc của trường.

Trường		Khu Học Chánh	
Tên Trường	Piedmont Hills High	Tên Khu Học Chánh	East Side Union High school
Đường Phố	1377 Piedmont Rd.	Số Điện Thoại	(408) 347-5000
Thành Phố, Tiểu Bang, Số Zip Code	San Jose, CA 95132-2497	Trang Web	www.esuhdsd.org
Số Điện Thoại	(408) 347-3800	Giám Đốc Học Khu	Bob Nunez
Hiệu Trưởng	Traci Williams	Địa Chỉ Thư Điện Tử	nunezb@esuhdsd.org
Địa Chỉ Thư Điện Tử	williamst@esuhdsd.org	không áp dụng	43-69427-4332995

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường

Mục này trình bày về các mục tiêu và chương trình của trường.

Mô tả trường sở

Trường Trung Học Piedmont Hills thách thức học sinh đặt những tiêu chuẩn cao về học tập, bản thân và giúp đỡ các em theo đuổi học tập cho đến thành công. Ban giảng huấn quyết tâm giảng dạy một chương trình có phẩm chất cao nhất, đáp ứng kỳ vọng của cộng đồng và bám sát quy định của tiểu bang và liên bang. Nhiều học sinh ghi danh học các chương trình sau trung học. Các em tốt nghiệp mới đây đã vào những đại học uy tín như Viện Công Nghệ Massachusetts MIT, các trường đại học Harvard, Stanford và tất cả các đại học UC của tiểu bang California. Trường tọa lạc tại vùng chân đồi đông bắc thành phố San Jose, đông đảo học sinh trên diện tích 48 mẫu Anh trông như một công viên. Trường có hơn 2,200 học sinh, xuất thân từ nhiều bối cảnh văn hóa phong phú khác nhau.

Các mục tiêu của nhà trường chú trọng vào việc cải tiến sự thành công cho tất cả các em học sinh:

- Mục tiêu toàn trường # 1: Gia tăng sự thành công của học sinh về môn Toán
- Mục tiêu toàn trường # 2: Gia tăng sự thành công của học sinh về môn Ngữ Thuật
- Mục tiêu toàn trường # 3: Gia tăng sự thành công của học sinh có điểm kém bằng cách cung cấp các dịch vụ cố vấn và yểm trợ hầu bảo đảm xếp học sinh vào đúng các môn học

MỤC ĐÍCH

Trường Trung Học Piedmont Hills sẽ là trung tâm học tập phục vụ cộng đồng mà bầu không khí thành đạt sẽ mãi tồn tại cho mọi phần đầu đạt những tiêu chuẩn làm việc trên khắp thế giới. Học sinh tốt nghiệp trường này sẽ là những người được ưa chuộng năng, kiến thức và vì là công dân tốt. Mọi học sinh đều có nghị lực, năng động, định hướng rõ rệt, tự hào, kiên trì học tập và gắn bó đại gia đình Piedmont Hills. Ban giảng huấn đầy công luyện tập sẽ hợp tác làm việc với tất cả những người/cơ quan đảm trách, huynh, các trường chuyên tiếp học sinh đến Piedmont Hills, các học viện sau trung học, những cơ quan trong cộng đồng, hãng xuất kỹ nghệ để chuẩn bị và hậu thuẫn cho mọi học sinh.

Phương châm

Phương châm của Trường Trung Học Piedmont Hills là giảng dạy mọi học sinh bằng một chương trình đầy sức mạnh, hun đúc các học vấn, nghề nghiệp, khả năng suy nghĩ, giao dịch, truyền thông, kỹ thuật, thể chất, và những kỹ năng hợp tác. Nhân viên nhà trường cổ vũ lòng kính trọng sự khác biệt, khiếu thẩm mỹ nghệ thuật, đề cao tinh thần trách nhiệm, lòng tự trọng, nếp sống lành mạnh quyết, lòng khoan dung, công bằng, chân thật, và tôn quý mọi người. Nhà trường khuyến khích mỗi học sinh thi thố mọi tiềm năng để đạt mục đích học tập.

Phương hướng học tập toàn trường

Học sinh Trường Trung Học Piedmont Hills quyết tâm chứng tỏ khả năng đọc hiểu nhiều loại tài liệu/tác phẩm khác nhau và đầy đủ bày tỏ hữu hiệu ý kiến của mình bằng nghệ thuật viết và nói.

Học sinh sẽ...

- Đọc, viết, và nói với khả năng đúng trình độ lớp học.
- Sử dụng những phương pháp đọc hiểu và nghe hiểu thích ứng với những loại tài liệu khác nhau.
- Nhận rõ và nói đúng ý chính và các lý luận mà người khác hoặc các nhà văn phát biểu, và do đó kết luận và suy diễn hợp lý.
- Tăng thêm vốn từ suốt thời gian học tập.
- Có khả năng viết truyền đạt xuyên qua nhiều lãnh vực khác nhau trong quá trình học tập.

Học sinh Piedmont Hills sẽ có khả năng thực hiện những cuộc nghiên cứu thiết yếu với những kỹ năng công nghệ thích ứng trong trường công việc.

Học sinh sẽ...

- Biết sử dụng những kỹ thuật nghiên cứu hữu hiệu có ở thư viện lẫn trên liên mạng.
- Biết lượng giá và kết hợp các nguồn thông tin thực thể và thông tin điện tử khác nhau để sử dụng trong việc học tập.
- Thực hiện được những tài liệu, phương án, hoặc các bài thuyết trình có phẩm chất cao qua sử dụng các phương tiện và trình kỹ thuật công nghệ hiện đại nhất.
- Biết cư xử hợp đạo đức trên liên mạng và trong nghiên cứu.

Học sinh trung học Piedmont Hills sẽ biết áp dụng những kỹ năng học tập để thành công ngoài đời và giải quyết những nan đề trong đời sống thực sự.

Học sinh sẽ...

- Nhận rõ các lối chọn lựa khác nhau trong học trình và khi đặt mục đích cho đời mình.
- Có khả năng suy nghĩ tức tốc khi gặp những hoàn cảnh khác nhau.
- Biết nhận trách nhiệm bản thân và trách nhiệm tập thể trong cộng đồng học tập.
- Biết chấp nhận may rủi khi khám phá các đề tài, môn học, sinh hoạt, hoặc lãnh vực quan tâm mới.

Học sinh Trường Trung Học Piedmont Hills sẽ đạt các tiêu chuẩn quy định cho những môn học cơ bản.

Học sinh sẽ...

- Có mặt đều đặn trong lớp và học tập siêng năng.
- Đạt các quy định tốt nghiệp và đủ điều kiện học cao hơn.
- Đạt các quy định vào đại học.

Thư Chào Mừng của Hiệu Trường

Xin hân hoan chào đón quý vị đến với trường Trung Học Piedmont Hills, ngôi nhà của Hải Tặc (Pirates). Các em học sinh và quý vị phụ huynh đều tự hào về danh tiếng của nhà trường là nơi học tập đầy thử thách và đạt thành tích cao. Các em

học sinh được chuẩn bị kỹ càng để theo học các trường đại học bốn năm trên toàn quốc. Chương trình học gay go và thử thách được phong phú hóa do các toán thể thao, các câu lạc bộ học sinh và các tổ chức phục vụ cộng đồng. Một tập thể xuất sắc các giáo sư có phẩm chất cao làm việc chặt chẽ để bảo đảm các em học sinh đều phát triển hết tiềm năng của các em. Nhà trường có mở các Lớp Học Nâng Cấp về Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Pháp, Lịch Sử Âu Châu, Lịch Sử Thế Giới, Ngôn Ngữ Tiếng Anh, Văn Chương Anh, Sinh Học, Vật Lý, Toán Tích Phân AB và BC, và Thống Kê. Chương trình học ban mỹ thuật và trình diễn bao gồm các ban kịch nghệ, ban đồng ca, ban nhạc giao hưởng, ban nhạc jazz và ban nhạc cao cấp. Các ngôn ngữ thế giới bao gồm tiếng Việt, tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha. Đây là một trường trung học với kinh nghiệm đầy đủ và toàn diện đang chờ đón các em học sinh.

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia

Mục này trình bày về các cơ hội phụ huynh có thể tham gia vào các hoạt động của trường.

Trường Piedmont Hills có một hội đồng nhà trường hoạt động rất tích cực và một hội phụ huynh tiếp sức. Ngoài ra, Hội Phụ Huynh Người Mỹ Da Đen, Tổ Chức Giáo Dục Phụ Huynh nói tiếng Tây Ban Nha, Hội Phụ Huynh Học Sinh Phi-líp-pin và Ban Đại Diện Học Sinh cũng yểm trợ cho những nhóm sắc tộc cá biệt. Trường đã thi hành việc sử dụng trang mạng School Loop (Nối Kết Học Đường) và Teleparent (phương tiện liên lạc Phụ Huynh) làm phương tiện liên lạc để dàng với phụ huynh và học sinh.

Xin tiếp xúc với: Traci Williams

408-347-3810

Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp

Bảng này cho biết số học sinh ghi danh tham gia ở mỗi cấp lớp tại trường.

Cấp Lớp	Số Học Sinh	Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	0	Lớp 8	579
Lớp 1	0	Tiểu Học Không Phân Lớp	553
Lớp 2	0	Lớp 9	555
Lớp 3	0	Lớp 10	510
Lớp 4	0	Lớp 11	0
Lớp 5	0	Lớp 12	2197
Lớp 6	0	Trung Học Cơ Sở Không Phân Lớp	579
Lớp 7	0	Toàn Bộ Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	553

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Nhóm

Bảng này trình bày về phần trăm học sinh ghi danh theo học tại trường theo từng nhóm cụ thể.

Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh	Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Mỹ gốc Phi Châu	4.82 %	Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	14.06 %
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	0.32 %	Nhiều Câu Trả LỜI hoặc Không Trả LỜI	0.68 %
Người Á châu	47.2 %	Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	17 %
Người Phi luật tân	11.24 %	Những Người Học Tiếng Anh	12 %
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	20.8 %	Học Sinh Khuyết Tật	10 %
Người đảo Thái bình dương	0.86 %	không áp dụng	không áp dụng

Sĩ Số Trung Bình và Việc Phân Bỏ Số Học Sinh Trong Lớp (Trung Học Cơ Sở)

Bảng này trình bày sĩ số trung bình trong lớp học và số lớp học theo từng môn học theo mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Môn Học	2004-05				2005-06				2006-07			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số lớp		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Anh Ngữ	26.6	28	45	6	28.4	25	22	30	25.5	30	57	
Toán	27.3	21	15	28	28.8	21	15	28	28.1	11	43	12
Khoa Học	32.2		26	30	33.9		12	42	30.8	1	43	20
Khoa Học Xã Hội	33.2	1	11	36	33.7	2	12	36	30.7	3	41	12

II. Môi Trường Nhà Trường

Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Mục này trình bày về chương trình bảo vệ an toàn toàn diện của trường.

Kế Hoạch An Toàn của nhà trường đã được duyệt lại vào mùa xuân 2007.

Thực thi sắc luật SB 187, mọi trường trong Học Khu East Side High School District đều phải viết và hằng năm duyệt xét kế hoạch an toàn chi tiết của nhà trường. Ngoài tiến trình hằng năm phải duyệt xét kế hoạch an toàn, sắc luật SB 187 còn minh định những thành phần thiết yếu của kế hoạch chi tiết về an toàn nhà trường. Những thành phần này bao gồm việc lượng giá tại chỗ tình trạng tội phạm hiện thời ở trường cùng những phương pháp và chương trình cung cấp hoặc duy trì mức độ an toàn cao cho trường. Kế Hoạch An Toàn Chi Tiết của trường Piedmont Hills đã được Hội Đồng Nhà Trường và Hội Đồng Giáo Dục Học Khu East Side High School District chấp thuận. Piedmont Hills nỗ lực tạo dựng môi trường học tập an toàn, sạch sẽ, và thoải mái cho toàn thể học sinh.

Đình Chi Học Tập và Đuổi Học

Bảng này cho biết tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuổi học (tổng số trường hợp chia cho tổng số học sinh ghi danh tham gia) ở cấp trường và khu học chánh trong ba năm gần đây nhất.

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh		
	2004-05	2005-06	2006-07	2004-05	2005-06	2006-07
Đình Chi Học Tập	2.1	30.5	34.2	2.3	13.8	21.7
Đuổi Học	0.2	0.1	0.0	0.2	0.1	0.4

III. Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường

Mục này trình bày về tình trạng sân trường, các tòa nhà, và nhà vệ sinh, và phần trình bày về bất kỳ dự án cải tiến cơ sở vật chất nào được dự định sẽ thực hiện hoặc mới được hoàn tất.

Khái quát

Học khu luôn nỗ lực bảo đảm rằng trường sở phải sạch sẽ, an toàn, và sử dụng thật hữu hiệu. Để duy trì nỗ lực đó, học khu dùng biện pháp thăm dò tiện nghi trường sở mà Phòng Xây Dựng Các Trường Công Lập Tiểu Bang California soạn thảo. Văn phòng mỗi trường và văn phòng học khu đều có sẵn các kết quả thăm dò vừa kể.

Tiến trình và lịch trình dọn dẹp sạch sẽ

Hội Đồng Quản Trị Học Khu chấp chiếu sử dụng những tiêu chuẩn lau chùi dọn dẹp mọi trường trong học khu. Tổ lãnh đạo ngày ngày làm việc với nhân viên tạp dịch để trường học lúc nào cũng sạch sẽ và an toàn.

Ngân sách lưu cứu bảo trì

Học khu tham gia Chương Trình Lưu Cứu Bảo Trì Nhà Trường do Tiểu Bang phát động. Chương trình này cung cấp kinh phí thích đáng trên cơ sở một đổi một, để giúp các học khu chi trả khi phải sửa chữa lớn hoặc thay thế cục bộ những nơi phải xây dựng trong trường. Điển hình là sửa mái nhà, ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa không khí, điện, sơn bên trong và ngoài nhà, và tu sửa sàn nhà.

Tuổi nhà cửa phòng ốc trong trường

Mặc dù ngôi trường chính được xây vào năm 1966, nhưng nhà trường vẫn phải lắp đặt thêm những nhà gỗ để đáp ứng với việc canh tân các lớp khoa học, giáo dục đặc biệt và lớp toán.

Các Dự Án Canh Tân

- ◆ Việc lắp ráp máy thu hình kiểm soát an ninh đã được hoàn tất vào tháng Sáu năm 2007.
- ◆ Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho nhà trường: hệ thống dẫn trên mái nhà và hệ thống dây cáp phía ngoài đã được hoàn tất vào tháng Tư năm 2008.
- ◆ Việc hiện đại hóa nhà vệ sinh Ban Thể Dục dự trù khởi công tháng Sáu năm 2008 và hoàn tất vào tháng Chín năm 2008.

Piedmont Hills đã soạn thảo bảng kỷ luật chiếu theo chính sách của học khu. Bảng kỷ luật này được phổ biến rộng rãi và luôn có sẵn cho học sinh, phụ huynh, nhân viên nhà trường, và các thành viên cộng đồng. Các chương trình trợ giúp việc thi hành kỷ luật gồm có Đi Học Vào Ngày Thứ Bảy và Toán Đa Dịch Vụ cũng giúp đỡ cho học sinh. Qua làm việc trong Toán Đa Dịch Vụ, một số giới hạn các cơ quan và dịch vụ cộng đồng cũng có mặt tại trường để giúp đỡ học sinh và phụ huynh.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt

Bảng này trình bày về kết quả kiểm tra cơ sở nhà trường mới được hoàn tất trong thời gian gần đây nhất để xác định tình trạng hoạt động tốt của cơ sở vật chất trong trường.

Các Đồ Dùng Được Kiểm Tra	Tình Trạng Sửa Chữa			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Rò Rỉ Khí Đốt	x			
Các Hệ Thống Cơ Khí	x			
Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng (bên trong và bên ngoài)	x			
Các Bề Mặt Bên Trong Nhà (tường, sàn nhà, và trần nhà)	x			
Các Vật Liệu Nguy Hiểm (bên trong và bên ngoài nhà)	x			
Hư Hỏng về Cầu Trúc	x			
An Toàn Chống Hỏa Hoạn	x			
Hệ Thống Điện (bên trong và bên ngoài)	x			
Động Vật Gây Hại/Sâu Bọ	x			
Nguồn Nước Uống (bên trong và bên ngoài)		x		Chúng tôi làm việc về nguồn nước uống ba bốn lần trong năm.
Nhà Vệ Sinh		x		Các phòng vệ sinh trong Phòng Tập Thể Dục và phòng có tủ khóa sẽ được canh tân vào mùa hè 2008
Cổng	x			
Sân Chơi/Sân Trường	x			
Mái nhà	x			
Tình trạng sạch sẽ tổng thể	x			

Tóm Tắt Tổng Thể Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt

Bảng này trình bày về tóm tắt tổng thể các kết quả kiểm tra cơ sở nhà trường mới được hoàn tất trong thời gian gần đây nhất.

Các Đồ Dùng Được Kiểm Tra	Tình trạng cơ sở vật chất			
	Làm mẫu	Tốt	Được	Tồi
Báo Cáo Tóm Tắt Toàn Thể		X		

IV. Giáo Viên

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên

Bảng này cho biết số giáo viên được phân về một trường và có chứng nhận trình độ đầy đủ, không có chứng nhận đầy đủ và những giáo viên giảng dạy ngoài phạm vi chuyên môn của mình. Quý vị có thể tìm hiểu thông tin chi tiết về bằng cấp học vấn của giáo viên trên Trang Mạng Điện Toán CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Giáo viên	Trường			Khu Học Chánh
	2004-05	2005-06	2006-07	2006-07
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	67	76	90	1072
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	23	17	12	150
Giảng Dạy Ngoài Phạm Vi Chuyên Môn	0	0	0	không áp dụng

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Bảng này cho biết số trường hợp phân công giáo viên trái phép (giáo viên được phân công việc mà không có sự cho phép hợp pháp) và số vị trí giáo viên còn trống (không có giáo viên nào được chỉ định để giảng dạy toàn bộ khóa học khi bắt đầu năm học hoặc học kỳ). Lưu ý: Tổng Số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép.

Yếu Tố Chỉ Báo	2005-06	2006-07	2007-08
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	0	0	0
Tổng số trường hợp phân công giáo viên trái phép	0	0	0
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	1	0	0

Các Lớp Học Chính Do Các Giáo Viên Tuân Theo Đạo Luật Quan Tâm Tới Mọi Trẻ Em (No Child Left Behind) Giảng Dạy

Bảng này trình bày về số phần trăm lớp học về các môn học chính do các giáo viên tuân theo Đạo Luật Quan Tâm Tới Mọi Trẻ Em (No Child Left Behind - NCLB) và không tuân theo đạo luật NCLB ở trường, tại tất cả các trường trong khu học chánh, tại các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao trong khu học chánh, và tại các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp trong khu học chánh giảng dạy. Quý vị có thể tìm hiểu về năng lực trình độ của các giáo viên theo yêu cầu của đạo luật NCLB trên Trang Mạng Điện Toán CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Địa Điểm Các Lớp Học	Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính	
	Do Các Giáo Viên Tuân Theo Đạo Luật NCLB Giảng Dạy	Do Các Giáo Viên Không Tuân Theo Đạo Luật NCLB Giảng Dạy
Trường này	93.5	6.5
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	93.9	6.1
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh		
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	94.4	5.6

V. Nhân Viên Trợ Giúp

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác

Bảng này trình bày (theo các đơn vị tương đương toàn thời gian (FTE), số cố vấn viên học tập và các nhân viên trợ giúp khác được phân về trường và số học sinh trung bình trên mỗi cố vấn viên học tập. Một FTE học tập tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức Vụ	Số FTE Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập
Cố Vấn Viên Học Tập	2.0	1098
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư Viện)		N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp dư)		N/A
Tâm Lý Gia	1.0	N/A
Nhân Viên Xã Hội		N/A
Y Tá		N/A
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác		N/A
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp (không giảng dạy)		N/A
Nhân Viên Khác	2.0	N/A

VI. Chương Trình Học và Các Tài Liệu Giảng Dạy

Phẩm Chất, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy

Bảng này trình bày về phẩm chất, tình trạng lưu hành, và tình trạng có sẵn các loại sách giáo khoa phù hợp với tiêu chuẩn và các tài liệu giảng dạy khác được sử dụng tại trường, và thông tin về việc trường sử dụng bất kỳ chương trình học thêm nào hoặc sách giáo khoa hoặc các tài liệu giảng dạy chưa được áp dụng.

Bộ môn chính	Nhà xuất bản & ngày xuất bản	Ngày được hội đồng nhà trường chấp thuận	Phù hợp với các tiêu chuẩn bộ môn do tiểu bang California quy định	Số phần trăm học sinh thiếu sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy phát riêng
Reading/Language Arts				
English 1 – “The Language of Literature Ninth Grade”	McDougal Littell/ 2002	4/2004	Yes	0%
English 2 – “Elements of Literature 4 th Course”	Holt/1997	6/1998	Yes	0%
English 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience”	Prentice Hall/ 2000	6/2001	Yes	0%
English 4 – “The Language & Literature of The World”	McDougal Littell/2000	6/2002	Yes	0%
Composition & Literature – “Literature and Language Arts Third Course”	Holt/2003	6/2006	Yes	0%
Mathematics				
Algebra I – “E & A Algebra 1”	McDougal Littell/ 1998	6/1998	Yes	0%
Geometry – “Geometry”	McDougal Littell/ 2007	6/2006	Yes	0%
Algebra 2 – “Algebra 2”	McDougal Littell/ 2007	6/2006	Yes	0%
Math Analysis – “Precalculus With Limits”	Houghton Mifflin/ 2001	6/2001	Yes	0%
Calculus – “Calculus”	Houghton Mifflin/ 1998	**	Yes	0%
Science				
Integrated Science 1 – “Spectrum Physical Approach/Science/Explorations”	Holt/ 2001, 03, 04	2/2001	Yes	0%
Biology – “Web of Life; Holt Biology”	Holt/ 1998, 99, 04	5/1998	Yes	0%
Chemistry – “Chemistry in the Community”	Kendall-Hunt/1993, 1998, 2002	12/1992	Yes	0%
Physics – “Conceptual Physics”	Addison-Wesley/1992, 99, 02, 06	5/1993	Yes	0%
History-Social Science				
World History – “Modern World History”	McDougal-	5/2001	Yes	0%

	Littell/2003			
US History – “The American Vision”	Glencoe/2006	7/2006	Yes	0%
American Government – “Magruder’s American Government”	Prentice Hall/1997	6/1998	Yes	0%
American Government – “We the People”	Center for Civic Education/2002	5/1990	Yes	0%
Economics – “Holt Economics”	Holt/2003	11/2002	Yes	0%
Economics – “Junior Achievement”	Junior Achievement Corp.	6/1986	Yes	0%
Foreign Language				
Spanish 1, 2, 3 – “Realidades 1, 2, 3” Series	Prentice Hall/2004	5/2004	Yes	0%
French 1, 2, 3 – “Discovering French 1, 2, 3” Series	McDougal Littell/2004	5/1994	Yes	0%
Vietnamese Speakers 1 – “Vietnamese Language Level 1”	District created textbook		Yes	0%
English Language Development				
ELD Levels 1, 2, 3 – “Shining Star” Series (Keys to Learning thru Level C)	Pearson-Longman/2003	5/2005	Yes	0%

Cung phẩm Khoa học và Thiết bị cho phòng Thí nghiệm

Bộ môn chính	HỌC KHU CÓ THÔNG QUA NHỮNG QUYẾT ĐỊNH VỀ MỨC ĐỘ SÁCH VỞ “TỐI THIỂU” TRƯỚC THÁNG 1, 2006 KHÔNG?	TRƯỜNG CÓ ĐỦ DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM KHÔNG?
Khoa Học	No	Yes
Sinh Vật Học	No	Yes
Hóa Học	No	Yes
Vật Lý	No	Yes

Các chương trình Nghệ Thuật Trình Diễn và Mỹ Thuật được yểm trợ qua các nguồn tài trợ chính: Trợ Cấp Nghệ Thuật và Âm Nhạc, Chương Trình Học Sinh Tài Năng Thiên Phú (GATE), Quỹ Tổng Quát của Nhà Trường, và Quỹ Tổng Quát của Học Khu. Trợ Cấp Nghệ Thuật và Âm Nhạc, một nguồn tài trợ mới cung cấp cho Nghệ Thuật và Âm Nhạc, bổ túc cho các nguồn tài trợ hiện hữu, và có thể dùng cho việc phát triển nhân viên, cho việc hoạch định và cho các tài liệu giảng dạy mới. Các quỹ này được phân phối trực tiếp đến các trường trên căn bản Học Sinh Hiện Diện Hằng Ngày xuyên qua Ban Nghệ Thuật Trình Diễn và Mỹ Thuật. Việc phân phối ngân quỹ giữa các ban ngành căn cứ vào việc thảo luận hỗ tương và sự đồng ý về các ưu tiên. Cả hai chương trình Nghệ Thuật Trình Diễn và Mỹ Thuật có thể dùng Quỹ GATE qua thủ tục nộp đơn cho các dự án và sinh hoạt đặc biệt. Tất cả các đơn nộp để được quỹ GATE tài trợ cần được Hội Đồng Cơ Sở Trường chấp thuận. Ở cấp cơ sở trường, vị hiệu trưởng có thể dùng Quỹ Tổng Quát để phân phối cho việc mua các tài liệu giảng huấn và vài sửa chữa. Đồng thời ở cấp học khu, Quỹ Tổng Quát cũng được dùng để tài trợ cho việc mua các sách giáo khoa, dụng cụ mới và dùng cho các sửa chữa lớn.

VII. Tình Hình Tài Chánh của Trường

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2005-06)

Bảng này so sánh chi phí cho mỗi học sinh từ các nguồn không hạn chế (căn bản) của trường so với các trường học khác trong khu học chánh và trên toàn tiểu bang, và so sánh mức lương trung bình của giáo viên tại trường với mức

lương trung bình của giáo viên trong khu học chánh và tiểu bang. Quý vị có thể tìm hiểu thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường và mức lương giáo viên trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/> và <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Chi Phí	Trường	Khu Học Chánh	Mức CHÉNH LỆCH TÍNH	Tiểu Bang	Mức CHÉNH LỆCH TÍNH
Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh	4,751	5,594	-15.1%	\$4,943	-3.9%
Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (PHỤ TRỢ)	890	1,165	-23.6%	N/A	--
TỔNG CHI PHÍ TRÊN MỖI HỌC SINH	5,641	6,759	-16.5%	N/A	--

Mức Lương	Mức LƯƠNG TRUNG BÌNH	Mức Lương Trung Bình	Mức CHÉNH LỆCH TÍNH	Tiểu Bang	Mức CHÉNH LỆCH TÍNH
Mức LƯƠNG TRUNG BÌNH GIÁO VIÊN	70,783	73,722	-4.0%	\$62,833	12.7%

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ

Mục này trình bày về các chương trình và dịch vụ phụ trợ có sẵn tại trường và được tài trợ qua các nguồn trợ giúp trong hạng mục hoặc các nguồn trợ giúp khác.

Xin hân hoan chào đón quý vị đến với trường Trung Học Piedmont Hills, ngôi nhà của Hải Tặc (Pirates). Các em học sinh và quý vị phụ huynh đều tự hào về danh tiếng của nhà trường là nơi học tập đầy thử thách và đạt thành tích cao. Các em học sinh được chuẩn bị kỹ càng để theo học các trường đại học bốn năm trên toàn quốc. Chương trình học gay go và thử thách được phong phú hóa do các toán thể thao, các câu lạc bộ học sinh và các tổ chức phục vụ cộng đồng. Một tập thể xuất sắc các giáo sư có phẩm chất cao làm việc chặt chẽ để bảo đảm các em học sinh đều phát triển hết tiềm năng của các em. Nhà trường có mở các Lớp Học Nâng Cấp về Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Pháp, Lịch Sử Âu Châu, Lịch Sử Thế Giới, Ngôn Ngữ Tiếng Anh, Văn Chương Anh, Sinh Học, Vật Lý, Toán Tích Phân AB và BC, và Thống Kê. Chương trình học ban mỹ thuật và trình diễn bao gồm các ban kịch nghệ, ban đồng ca, ban nhạc giao hưởng, ban nhạc jazz và ban nhạc cao cấp. Các ngôn ngữ thế giới bao gồm tiếng Việt, tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha. Đây là một trường trung học với kinh nghiệm đầy đủ và toàn diện đang chờ đón các em học sinh.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chính (Tài Khóa 2005-06)

Bảng này trình bày về mức lương ở cấp khu học chánh của các giáo viên, hiệu trưởng, và giám đốc học khu, và so sánh với mức trung bình của tiểu bang dành cho các khu học chánh có cùng qui mô và hình thức hoạt động. Bảng này cũng trình bày về mức lương của giáo viên và nhân viên hành chính dưới hình thức phần trăm ngân sách của khu học chánh và so sánh các con số này với mức trung bình trên toàn tiểu bang đối với các khu học chánh có cùng qui mô và hình thức hoạt động. Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin chi tiết về mức lương trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/> và <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/salaries0506.asp>.

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$44393	\$39456
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$72893	\$66091
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$89953	\$82529
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	N/A	N/A
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	N/A	N/A
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$119105	\$104975
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$217078	\$171138
Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	40.1 %	37.4 %
Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chính	4.1 %	5.2 %

VIII. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Các Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California

Các Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California (CST) cho biết trình độ học tập của học sinh so với các tiêu chuẩn của tiểu bang. Các kỳ thi CST gồm có toán và văn khoa Anh ngữ từ lớp 2 tới 11; môn khoa học ở lớp 5, 8, 9, 10, và 11; và lịch sử xã hội học ở lớp 8, 9, 10, và 11. Điểm của học sinh được tính dưới dạng trình độ học tập. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về kết quả CST cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả số phần trăm học sinh không dự thi, trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>. Ghi chú: Để bảo vệ sự riêng tư của học sinh hoặc vì số học sinh trong hạng mục này quá ít nên không thể thống kê chính xác, các điểm số sẽ không hiển thị khi số học sinh dự thi bằng hoặc thấp hơn 10.

Kết Quả CST cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm

Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt mức độ Thông Thạo hoặc Xuất Sắc (đạt hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang).

Môn Học	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2005	2006	2007	2005	2006	2007	2005	2006	2007
Văn Khoa Anh Ngữ	58	55	60	38	39	43	40	42	43
Toán	39	40	38	19	22	23	38	40	40
Khoa Học	38	54	51	23	36	37	27	35	38
Lịch Sử Xã Hội Học	47	43	42	31	30	30	32	33	33

Kết Quả CST theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất

Bảng này trình bày phần trăm học sinh, tính theo nhóm, đạt kết quả Thông Thạo hoặc Xuất Sắc (đạt hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang) trong kỳ thi gần đây nhất.

Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc
------	--

	Anh Ngữ- Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử- Khoa Học Xã Hội
Người Mỹ gốc Phi Châu	41	10	31	16
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	*	*	*	*
Người Á châu	74	55	71	56
Người Phi luật tân	55	29	49	34
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	39	14	17	18
Người đảo Thái bình dương	46	23	*	*
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	53	30	44	42
Nam	53	37	51	43
Nữ	66	39	51	40
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Khó Khăn	51	34	48	35
Những Người Học Tiếng Anh	31	24	10	8
Học Sinh Khuyết Tật	14	8	17	16
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	*	*	*	*

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California (California High Trường Exit Examination - CAHSEE) chủ yếu được dùng làm yêu cầu tốt nghiệp, nhưng kết quả của kỳ thi này cũng được dùng để xác định chỉ tiêu Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) cho các trường trung học, theo yêu cầu của Đạo Luật Quan Tâm Tới Mọi Trẻ Em (No Child Left Behind - NCLB). CAHSEE bao gồm Anh Ngữ - Văn Khoa và các thành phần toán học. Điểm số của học sinh được báo cáo theo các mức thành tích: Không Thông Thạo, Thông Thạo, và Xuất Sắc. Thông tin chi tiết về các kết quả của CAHSEE có thể tìm thấy tại trang mạng điện toán của CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>. Lưu ý: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là 10 em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho sự kín đáo của học sinh.

Kết Quả CAHSEE cho Tất Cả Các Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày số phần trăm học sinh đạt được mức Thành Thạo hoặc Xuất Sắc về Anh Ngữ-văn khoa và toán học.

Môn Học	2004-05			2005-06			2006-07		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Anh Ngữ - Văn Khoa	67.5	51	49	68.5	52.7	51.1	64.7	51.9	48.6
Toán	73.4	53.1	45.2	73.1	53.7	46.8	70.4	55.1	49.9

Kết Quả CAHSEE theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất

Bảng này trình bày số phần trăm học sinh, theo nhóm, đạt được ở mỗi mức thành tích về Anh Ngữ - Văn Khoa và toán cho kỳ thi gần đây nhất.

Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Tất cả Học sinh	35.3	28.7	36.1	29.6	41.5	29
Nam	43.2	28.2	28.6	28.1	41.1	30.7
Nữ	26.7	29.1	44.1	31.1	41.8	27.1
Người Mỹ gốc Phi Châu	50	34.6	15.4	53.8	42.3	3.8
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska						
Người Á châu	25.7	26.9	47.3	10.2	42.3	47.6
Người Phi luật tân	35.3	29.4	35.3	28.6	52.9	18.6
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	55.6	34.3	10.1	61.2	31.1	7.8
Người đảo Thái bình dương						
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	28.8	25.8	45.5	41.8	43.3	14.9
Những Người Học Tiếng Anh	55.8	29.9	14.3	33.8	45	21.2
Hoàn cảnh tài chánh khó khăn	43	29	28	31.5	35.1	33.3
Các Học Sinh Đang Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục cho Di Dân*						
Học Sinh Khuyết Tật	74.4	15.4	10.3	78.7	19.1	2.1

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California

Kỳ Thi Thể Dục California chỉ dành cho các học sinh lớp 5, 7 và 9. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt các tiêu chuẩn về sức khỏe (đạt điểm trong dạng sức khỏe tốt cho toàn bộ sáu tiêu chuẩn sức khỏe) tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và khu vực tại Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>. Lưu ý: Để bảo vệ sự riêng tư của học sinh hoặc vì số học sinh trong hạng mục này quá ít cho sự chính xác thống kê, các điểm số sẽ không hiển thị khi số học sinh dự thi bằng hoặc ít hơn 10 người.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Các Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
9	54.89

IX. Trách Nhiệm

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập và tiến bộ của các trường tại tiểu bang California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về API trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Mức Xếp Hạng API – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng này nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong 10 phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong 10 phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. Mức xếp hạng API của các trường tương tự phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với 10 trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng API	2004	2005	2006
Trên Toàn Tiểu Bang	9	9	8
Các Trường Tương Tự	5	5	5

Các Thay Đổi về API Theo Nhóm Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các thay đổi API thực tế theo nhóm học sinh dựa trên điểm cộng thêm hoặc bị mất trong ba năm vừa qua, và điểm API mới đây nhất. Lưu ý: "N/A" có nghĩa là số lượng học sinh trong nhóm học sinh đó không đủ đồng.

Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Tế			Điểm API 2007
	2004-05	2005-06	2006-07	
Tất Cả Học Sinh trong Trường	10	-10	10	780
Người Mỹ gốc Phi Châu				
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska				
Người Á châu	8	6	4	853
Người Phi luật tân	14	5	5	773
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	29	-38	25	658
Người đảo Thái bình dương				
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	2	-16	-3	742
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	2	-42	54	746
Những Người Học Tiếng Anh	N/A	1	-66	723
Học Sinh Khuyết Tật	N/A	-4	61	526

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Đạo Luật NCLB của liên bang qui định rằng tất cả các trường và khu học chánh đều phải đạt các chỉ tiêu Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chỉ báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về AYP, trong đó bao gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo, hiển thị theo nhóm học sinh trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

AYP Tổng Quát và Theo Chỉ tiêu

Bảng này trình bày chỉ số cho biết trường và khu học chánh đó có đạt AYP tổng quát và trường và khu học chánh đạt được từng chỉ tiêu AYP hay không.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Tổng Quát	Yes	No
Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	No
Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Yes	No
Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	No
Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	Yes	No
API	Yes	Yes
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	Yes	No

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	N/A	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	N/A	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	4
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	không áp dụng	19.0

X. Hoàn Tất Chương Trình Học và Chuẩn Bị Sau Trung Học

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp

Bảng này cho biết tỷ lệ bỏ học giữa chừng và tỷ lệ tốt nghiệp trong một năm của trường đó, dành cho ba năm gần đây nhất cho những dữ liệu có sẵn. Vì các mục đích so sánh, chúng tôi cũng cung cấp các dữ liệu ở cấp khu học chánh và tiểu bang. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về tỷ lệ bỏ học giữa chừng và tỷ lệ thất nghiệp trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2003-04	2004-05	2005-06	2003-04	2004-05	2005-06	2003-04	2004-05	2005-06
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	1.2	2.7	2.1	4.0	7.5	7.0	3.2	3.1	3.5
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	98.0	92.5	90.1	86.6	80.5	77.0	85.3	85.0	83.0

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Bắt đầu từ khóa tốt nghiệp 2006, các học sinh tại các trường công lập California phải thi đậu các phần thi môn toán và văn khoa Anh ngữ trong Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California (California High Trường Exit Examination - CAHSEE) mới được nhận bằng tốt nghiệp trung học. Đối với các học sinh bắt đầu học lớp 12 trong năm học 2006-07, như dẫn chứng bởi hồ sơ nhập học Tháng Mười CBEDS của năm học đó, bảng này trình bày số phần trăm học sinh đạt tất cả các yêu cầu tốt nghiệp của địa phương và tiểu bang (theo nhóm học sinh) để hoàn tất lớp 12, trong đó bao gồm việc thi đậu cả hai môn trong kỳ thi CAHSEE hoặc được miễn thi ở cấp tiểu bang hoặc địa phương. Do lịch trình thu thập dữ liệu hoàn tất chương trình trung học của tiểu bang, dữ liệu ở cấp tiểu bang cho chỉ tiêu đánh giá này sẽ không được ghi trong phiếu báo cáo được công bố trong năm học 2006-07. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về CAHSEE trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/hs/>. Lưu ý: "N/A" có nghĩa là nhóm học sinh đó không có nhiều học sinh.

Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2007		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Tất Cả Các Học Sinh	88%	72%	không áp dụng
Người Mỹ gốc Phi Châu	78%	85%	không áp dụng
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	N/A	46%	không áp dụng
Người Á châu	94%	86%	không áp dụng
Người Phi luật tân	75%	77%	không áp dụng
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	82%	54%	không áp dụng
Người đảo Thái bình dương	100%	66%	không áp dụng
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	87%	86%	không áp dụng
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	62%	54%	không áp dụng
Những Người Học Tiếng Anh	55%	37%	không áp dụng
Học Sinh Khuyết Tật	57%	55%	không áp dụng

Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp

Bảng này trình bày thông tin về việc tham gia các chương trình CTE của trường.

Tiêu Chuẩn Đánh Giá	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh	216
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	100%
Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	29%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc California State University

Bảng này trình bày về hai tiêu chuẩn đánh giá trong năm gần đây nhất liên quan tới các khóa học của trường, mà các khóa học được yêu cầu để nhập học vào trường University of California (UC) và California State University (CSU). Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về thủ tục ghi danh học sinh và việc hoàn tất các khóa học yêu cầu để nhập học vào UC/CSU tại trang mạng điện toán của CDE <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	75.9
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	48.3

Các Khóa Học Nâng Cao

Bảng này trình bày số Khóa Học Nâng Cao (AP) trong năm gần đây nhất mà các trường cung cấp theo môn học và số phần trăm học sinh theo học trong tất cả các khóa học AP. Quý vị có thể tìm hiểu thông tin chi tiết về sĩ số học sinh theo học các khóa học AP trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao Được Cung Cấp	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học Nâng Cao
Khoa Học Điện Toán Computer	1	N/A
Tiếng Anh	1	N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Biểu Diễn		N/A
Ngoại Ngữ	2	N/A
Toán	3	N/A
Khoa Học	2	N/A
Khoa Học Xã Hội	3	N/A
Tất cả các khóa học	12	4.6

XI. Lập Kế Hoạch và Lập Thời Khóa Biểu Giảng Dạy

Các Ngày Giảng Dạy tại Trường Bồ Túc

Bảng này so sánh số ngày giảng dạy tại trường bồ túc với yêu cầu của tiểu bang cho mỗi cấp lớp.

Cấp Lớp	Số Ngày Giảng Dạy Với Ít Nhất 180 Phút Giảng Dạy	
	Được Cung Cấp	Yêu Cầu của Tiểu Bang
9	180 ngày	180 ngày
10	180 ngày	180 ngày
11	180 ngày	180 ngày
12	180 ngày	180 ngày